

Số: 74 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ, chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đối với các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 63/Tr-SNV ngày 05/01/2019,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ năm 2018, như sau:

1. Đối với các Sở, ban, ngành

+ Mức “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” gồm:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Công Thương;
- Sở Tư pháp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Mức “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**”, gồm:

- Sở Y tế;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Ngoại vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Dân tộc;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

+ Mức “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**”, gồm:

- Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai;
- Nhà Thiếu nhi tỉnh;
- Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

+ Mức “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**”, gồm:

- Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao;
- Trường Đại học Đồng Nai;
- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng;
- Nhà Xuất bản Đồng Nai.

**Điều 2.** Công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đối với các Sở, ban, ngành (Phụ lục kèm theo).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, VX.



**Đình Quốc Thái**



## PHỤ LỤC

**Kết quả chỉ số cải cách hành chính đối với các Sở, ban, ngành năm 2018**  
(Kèm theo Quyết định số 74 ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh)

Số TT	Đơn vị	Chỉ số
1	Sở Công Thương	86.1
2	Thanh Tra tỉnh	85.79
3	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	85.7
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	85.34
5	Sở Ngoại vụ	85.01
6	Sở Nội vụ	84.43
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	83.17
8	Sở Giao thông vận tải	80.26
9	Sở Thông tin và Truyền thông	78.44
10	Sở Tài chính	77.37
11	Sở Tư pháp	77.11
12	Sở Y tế	76.1
13	Sở Khoa học và Công nghệ	75.71
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	74.5
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	73.49
16	Sở Xây dựng	72.77
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	72.43
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	70.75
19	Văn phòng UBND tỉnh	70.68
20	Ban Dân tộc	70.4
<b>Bình quân</b>		<b>78.28</b>